

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2023
V/v ly hôn giữa chị A và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị A.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chinh;

Ông Nguyễn Thế Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng-Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị A, sinh năm 1988 (vắng mặt);

ĐKKHKT: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phú Th, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2023, bản tự khai ngày 16/6/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Cao Thị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Phú Th tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 31/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Từ tháng 5/2023 chị về nhà đẻ ở từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Th, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Phú Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương O, sinh ngày 09/8/2013 và Nguyễn Phú A, sinh ngày 24/02/2011, hiện các con đang ở với anh Th. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, chị xin

nuôi cháu O, giao cháu A cho anh Th tiếp tục nuôi giữa chị và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị làm nghề tự do thu nhập hằng tháng từ 07 - 08 triệu đồng.

Cháu Nguyễn Thị Phương O có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ và cháu Nguyễn Phú A xin được ở với bố.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phú Th đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với bà Hoàng Thị Tâm (mẹ đẻ của anh Th) thể hiện: Anh Nguyễn Phú Th là con trai lớn của bà có đăng ký kết hôn với chị Cao Thị A là người địa phương khác tại UBND xã N vào năm 2008. Sau khi kết hôn anh Th và chị A làm ăn, sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú A, sinh năm 2011 và cháu Nguyễn Thị Phương O 2013, hiện các cháu đang ở với anh Th, bà mong muốn vợ chồng anh Th sống hòa thuận cùng nuôi dạy con chung, nếu chị A không nghe làm đơn xin ly hôn anh Th với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào bà không biết và đây là chuyện riêng của vợ chồng A Th bà không can thiệp được nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị A và anh Nguyễn Phú Th.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Phương O, sinh ngày 09/8/2013; anh Th tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phú A, sinh ngày 24/02/2011, hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Nguyễn Phú Th đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh Th vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị A và anh Nguyễn Phú Th tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 31/12/2008 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống chị A nhận thấy không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cãi chửi nhau. Từ tháng 5 năm 2023 chị A về nhà bố mẹ để ở, anh chị đã sống ly thân không đoàn tụ lại. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Nguyễn Phú Th biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị A với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị A.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị A và anh Th không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Phú Th của chị Cao Thị A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị A và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú A, sinh ngày 24/02/2011 và cháu Nguyễn Thị Phương O, sinh ngày 09/8/2013, hiện các con đang ở với anh Th.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự và các con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, chị A đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, chị xin được nuôi cháu O và giao cháu A cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với ý kiến của các con nếu bố mẹ ly hôn cháu O xin được ở với mẹ và cháu A có ý kiến xin ở với bố. Xét nguyện vọng và đề nghị của chị A không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, khi vợ chồng ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương O cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phú A cho anh Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A và anh Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Th có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Thị Phương O cho chị A nuôi dưỡng; các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết, anh Th không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị A và anh Nguyễn Phú Th.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương O, sinh ngày 09/8/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phú A, sinh ngày 24/02/2011 cho anh Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A và anh Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Th có nghĩa vụ giao con Nguyễn Thị Phương O cho chị A nuôi dưỡng;

Chị A và anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Cao Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai số 0000526, ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Chính

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị A